

CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 5 / 2024 của Sở Y tế)

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ NSNN (*)	Trong đó:																			
				Trung tâm Kiểm soát BT	Bệnh viện Đa liệu	Trạm CK Lao	Trạm CK Tâm thần	TTYT TP Tuy Hòa				TTYT huyện Phú Hòa				TTYT TX Đông Hòa				TTYT huyện Tây Hòa			
								Tổng cộng	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng g	Tổng cộng	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng g	Tổng cộng	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng g	Tổng cộng	Điều trị tuyến huyện	Y tế tuyến xã	Dự phòng g
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	107.198	107.198	3.819	165	445	252	11.975	2.967	7.867	1.141	9.805	3.191	5.296	1.318	10.357	2.902	5.747	1.708	11.934	4.589	6.059	1.286
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	107.198	107.198	3.819	165	445	252	11.975	2.967	7.867	1.141	9.805	3.191	5.296	1.318	10.357	2.902	5.747	1.708	11.934	4.589	6.059	1.286
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	107.198	107.198	3.819	165	445	252	11.975	2.967	7.867	1.141	9.805	3.191	5.296	1.318	10.357	2.902	5.747	1.708	11.934	4.589	6.059	1.286
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên							0				0				0				0			

Ghi chú: (*) Bổ sung dự toán NSNN năm 2024, để chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề tăng thêm theo Nghị định 05/2023/NĐ-CP của Chính phủ cho số đối tượng được hưởng phụ cấp năm 2022 và năm 2023 (đợt 1)/.

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Trong đó:																				Ghi chú
		TTYT huyện Tuy An				TTYT TX Sông Cầu				TTYT huyện Đồng Xuân				TTYT huyện Sơn Hòa				TTYT huyện Sông Hinh				
		Tổng cộng	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Tổng cộng	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòn g	Tổng cộng	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Tổng cộng	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	Tổng cộng	Điều trị tuyển huyện	Y tế tuyển xã	Dự phòng	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.957	5.082	9.064	1.811	11.791	4.781	5.851	1.159	10.801	4.246	5.464	1.091	10.449	3.906	5.073	1.470	9.448	2.741	5.266	1.441	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.957	5.082	9.064	1.811	11.791	4.781	5.851	1.159	10.801	4.246	5.464	1.091	10.449	3.906	5.073	1.470	9.448	2.741	5.266	1.441	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.957	5.082	9.064	1.811	11.791	4.781	5.851	1.159	10.801	4.246	5.464	1.091	10.449	3.906	5.073	1.470	9.448	2.741	5.266	1.441	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0				0				0				0				0				

Ghi chú: (*) Bổ sung dự toán

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2024
cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-SYT ngày 02/8/2024 của Sở Y tế tỉnh Phú Yên về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2024 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, KHTC (Tr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Mộng Ngọc